

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty có hiệu lực thi hành, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 116/2020/TT-BTC. Các văn bản pháp luật này có nhiều thay đổi, tác động đến hoạt động quản lý, điều hành của doanh nghiệp nói chung và công ty đại chúng nói riêng. Theo đó, một số văn bản pháp lý quan trọng của Công ty cần được cập nhật và bổ sung bao gồm:

- Điều lệ hiện hành của Công ty tài chính cổ phần Điện lực được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 10/06/2020.
- Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tài chính cổ phần Điện lực được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/04/2018.



- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tài chính cổ phần Điện lực được HĐQT ban hành theo Quyết định số 20A/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 26/06/2018.

Do vậy, việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực là cần thiết để kịp thời cập nhật, sửa đổi các điểm mới của văn bản quy phạm pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung sau và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi theo nội dung đã được phê duyệt sau khi nhận được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan.

1. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty tài chính cổ phần Điện lực;
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

(Chi tiết giải trình của từng điều khoản, từng mục được nêu tại Bảng giải trình kèm theo tờ trình này: - Phụ lục 01: Bảng giải trình sửa đổi bổ sung Điều lệ

- Phụ lục 02: Bảng giải trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
- Phụ lục 03: Bảng giải trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Hoàng Văn Ninh

63
G
CH
P
IÊN
NH

Điều khoản cụ thể như sau:

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH EVNFINANCE	ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
1	Điều 1. Định nghĩa		
	Điểm c khoản 1 Điều 1: Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2014</u> .	Điểm c khoản 1 Điều 1: Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>17/6/2020</u> .	Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021.
1.1			
	Điểm p Khoản 1 Điều 1 <u>Sổ đăng ký cổ đông là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.</u>	Điểm p Khoản 1 Điều 1 <u>Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về số hữu cổ phần của các cổ đông EVN Finance. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ</u>	Sửa đổi định nghĩa sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020.
1.2			

		yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.	
	Điểm x Khoản 1 Điều 1	Điểm x Khoản 1 Điều 1	
1.3	“Đơn vị sự nghiệp” của EVN Finance là đơn vị phụ thuộc của EVN Finance, có <u>con dấu</u>, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance, bao gồm:	“Đơn vị sự nghiệp” của EVN Finance là đơn vị phụ thuộc của EVN Finance, có <u>dấu</u>, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance, bao gồm:	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.
	Điểm u Khoản 1 Điều 1	“Người có liên quan” được định nghĩa theo khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của EVN Finance mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.	Người có liên quan hiện đang được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Do vậy sửa đổi định nghĩa cho thống nhất và phù hợp với cách áp dụng và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng khoán
1.4	“Người có liên quan” của một tổ chức, cá nhân là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân đó. * Người có liên quan của một tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng) gồm các trường hợp sau đây: i. Công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng là công ty mẹ (sau đây gọi là tổ chức tín dụng mẹ) của tổ chức đó; ii. Công ty con của tổ chức đó;		

iii. Công ty có cùng công ty mẹ hoặc cùng tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó; iv. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó; v. Cả nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tin dụng mẹ của tổ chức đó; vi. Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó; vii. Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức đó; viii. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao		
--	--	--

gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức đó; ix. Tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại tổ chức đó; x. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho tổ chức đó. * Người có liên quan của một cá nhân gồm các trường hợp sau đây: i. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao		
---	--	--

	gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cả nhân đó; ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cả nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; iii. Công ty con mà cả nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ; iv. Công ty con mà cả nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ; v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cả nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát; vi. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cả nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố	
--	---	--

	chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó; vii. Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó; viii. Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác; ix. Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần. * Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ		
--	---	--	--

	tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của EVN Finance được xác định theo quy định nội bộ của EVN Finance hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể và các trường hợp người có liên quan khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.		
1.5	Bổ sung điểm y Khoản 1 Điều 1	Bổ sung điểm y Khoản 1 Điều 1 Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng	Bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
2	Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance		
2.1	Khoản 4 Điều 2	Khoản 4 Điều 2	Điều chỉnh, bổ sung theo quy định

	EVN Finance có <u>con dấu riêng</u> . Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu.	EVN Finance có <u>dấu riêng</u> . Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng dấu .	tại Khoản 1 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.
2.2	Khoản 6 Điều 2 EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance.	Khoản 6 Điều 2 EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance.	Bổ sung quy định về việc thành lập đơn vị sự nghiệp nhằm phù hợp với quy định tại Điều 17 Điều lệ này về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
3	Điều 12. Cổ phần, cổ đông		
3.1	Khoản 5 Điều 12 Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là	Khoản 5 Điều 12. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là	Sửa đổi dẫn chiếu căn cứ pháp lý từ Điều 36, Điều 37 Luật Doanh nghiệp sang Điều 35, Điều 36 Luật

	Đông Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 36, Điều 37 Luật</u> Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.	Đông Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 35, Điều 36 Luật</u> Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.	Doanh nghiệp do các quy định về định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp 2020, thay vì được quy định tại Điều 36, 37 như tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.
4	Điều 14. Cổ phiếu của EVN Finance		
	Điểm d Khoản 1 Điều 14 Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu</u> hoặc <u>chứng thực cá nhân hợp pháp</u> khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Điểm d Khoản 1 Điều 14 Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.
4.1			
4.2	Điểm e Khoản 1 Điều 14: Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần	Bỏ nội dung này	Nội dung này được quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014, tuy nhiên Luật

			Doanh nghiệp 2020 đã bỏ nội dung này.
5	Điều 15. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần		
	Khoản 3 Điều 15 Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Khoản 3 Điều 15 Việc chào bán , chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Bổ sung nội dung chào bán cổ phần
6	Điều 17. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp		
6.1	EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trực thuộc khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trực thuộc, Văn phòng mở rộng hoạt động của Hội sở hoặc Chi nhánh khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	

7	Điều 18. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc		
7.1	Khoản 4 Điều 18 Các phòng ban;	Khoản 4 Điều 18 Các Khối , phòng, ban	Bổ sung các Khối theo mô hình tổ chức mới của Công ty.
8	Điều 19. Số đăng ký cổ đông		
8.1	Khoản 1 Điều 19. EVN Finance phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <u>Số đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</u>	Khoản 1 Điều 19 EVN Finance phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Số đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông của EVN Finance.	Sửa đổi theo quy định mới về Sổ đăng ký cổ đông tại Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020

8.2	Khoản 3 Điều 19 Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép <u>nội dung sổ đăng ký cổ đông</u> trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán	Khoản 3 Điều 19 Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán	
8.3	Khoản 4 Điều 19 Trường hợp cổ đông có thay đổi <u>địa chỉ thường trú</u> thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Khoản 4 Điều 19 Trường hợp cổ đông có các thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Điều chỉnh theo Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020.
8.4	Không có	Khoản 5 Điều 19 EVN Finance có trách nhiệm cập nhật kịp thời	Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020

		thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.	về Sổ đăng ký cổ đông
9	Điều 20. Quyền hạn của cổ đông		
	Điểm a Khoản 2 Điều 20 Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Điểm a Khoản 2 Điều 20 Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này quy định ; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
9.1			
	Điểm h Khoản 2 Điều 20 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của EVN Finance, <u>sổ</u> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điểm h Khoản 2 Điều 20 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của EVN Finance, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Bỏ từ "sổ"
9.2			
9.3	Điểm j Khoản 2 Điều 20 Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10%	Điểm j Khoản 2 Điều 20 Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 10%	Bỏ nội dung nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng

	(mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.	(mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên</u> được quyền ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.	theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
9.4	Điểm k Khoản 2 Điều 20 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance	Điểm k Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.	Bổ sung quyền hạn của cổ đông phổ thông theo các quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.
9.5	Điểm l, m, Khoản 2 Điều 20 Không có	Điểm l, m, Khoản 2 Điều 20 l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do EVN Finance công bố theo quy định của pháp luật; m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung quyền hạn của cổ đông phổ thông theo các quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.

9.6	Điểm n Khoản 2 Điều 20 Không có	Điểm n Khoản 2 Điều 20 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi bổ sung theo điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.
9.7	Khoản 3 Điều 20 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> (<u>mười phần trăm</u>) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có thêm các quyền sau: a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy	Khoản 3 Điều 20. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có thêm các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020

	cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.	
	doanh của EVN Finance. c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều lệ này. e. Quyền khác theo quy định của pháp luật	

	và Điều lệ này.	
Khoản 4 Điều 20 Ngoài các quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.	Khoản 4 Điều 20 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cử đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ	Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

		được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại điểm f khoản 7 Điều 43 và điểm f khoản 4 Điều 55 Điều lệ này khác đề cử.	
	Khoản 5 Điều 20 Không có	Khoản 5 Điều 20 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh EVN Finance khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho EVN Finance hoặc người khác trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2020
9.9			
10	Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông		
10.1	Điểm g Khoản 1 Điều 21 g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp	Điểm g Khoản 1 Điều 21 g. Bảo mật các thông tin được EVN Finance	Bổ sung nội dung trên theo quy định tại Khoản 5 Điều 119 Luật

	Luật	cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được EVN Finance cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Doanh nghiệp 2020. Nội dung này trước đây chưa được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.
10.2	Điểm h Khoản 1 Điều 21 Không có	Điểm h Khoản 1 Điều 21 h. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của EVN Finance, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019.
10.3	Điểm i Khoản 1 Điều 21 Không có	Điểm i Khoản 1 Điều 21 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.
11	Điều 22. Đại hội đồng cổ đông thường niên		

	Khoản 2 Điều 22	Khoản 2 Điều 22
Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; Địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định. <u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm</u>	Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập, được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam ; Địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán.
11.1		

		cổ đông thường niên của EVN Finance.	
12	Điều 23. Đại hội đồng cổ đông bất thường		
	Khoản 1 Điều 23 Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường <u>hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</u> trong các trường hợp sau:	Khoản 1 Điều 23 Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp sau:	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
12.1			
	Điểm c Khoản 1 Điều 23 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10 (mười phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông của EVN Finance trong thời gian liên tục <u>ít nhất 06 (sáu) tháng</u> theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance yêu	Điểm c Khoản 1 Điều 23 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 05% (năm phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông của EVN Finance yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
12.2			

	cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan)	và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan	
13	Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
13.1	Điểm q Khoản 1 Điều 24 Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Điểm q Khoản 1 Điều 24 Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ ; quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
13.2	Điểm s Khoản 1 Điều 24 Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Điểm s Khoản 1 Điều 24 Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance; quyết định hoặc ủy quyền quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của EVN Finance, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020

13.3	Điều t Khoản 1 Điều 24 Không có	Điều t Khoản 1 Điều 24 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
14	Điều 25. Quyền dự họp của Đại hội đồng cổ đông		
14.1	Khoản 1 Điều 25 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 20 (hai mươi) ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1 Điều 25 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVN Finance phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	- Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. - Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán
15	Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		

	Khoản 1 Điều 26	Khoản 1 Điều 26	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.
15.1	Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. <u>Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.
15.2	Khoản 2 Điều 26 Việc ủy quyền cho một người khác được họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm quy định cụ thể nội dung cần thiết trong văn bản ủy quyền, nhưng phải có các yếu tố sau:	Khoản 2 Điều 26 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số Giấy chứng minh thư nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người được ủy quyền; người ủy quyền và người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình. <u>Văn bản ủy quyền phải theo quy định của EVN Finance.</u>	lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp (Văn bản ủy quyền theo mẫu của EVN Finance)	
b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người ủy quyền (người đại diện số vốn góp cổ phần của pháp nhân), số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền; họ tên người		

	được ủy quyền, địa chỉ thường trú và số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu của người được ủy quyền; Người ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên của mình và đóng dấu của pháp nhân. Trường hợp chữ ký của người ủy quyền chưa có thẩm quyền được đóng dấu pháp nhân thì phải được đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân ký tên, đóng dấu để xác nhận đó là chữ ký của người ủy quyền. Người được ủy quyền phải ký tên và ghi rõ họ tên vào văn bản ủy quyền.		
16	Điều 27. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông		
	Khoản 2 Điều 27	Khoản 2 Điều 27	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó Luật Doanh nghiệp 2020 sửa đổi thời gian gửi thông báo mời họp đến các cổ đông chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc (riêng thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên
16.1	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc (riêng thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó Luật Doanh nghiệp 2020 sửa đổi thời gian gửi thông báo mời họp đến các cổ đông chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc thay vì thời hạn 20

	chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.	Ban Kiểm soát tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.	ngày như tại Luật Doanh nghiệp 2014. Sửa đổi theo Điều 274, Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
16.2	Khoản 4 Điều 27 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc.	Khoản 4 Điều 27 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.

	Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
16.3	Khoản 6 Điều 27 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <u>Điều 139</u> của Luật Doanh nghiệp.	Khoản 6 Điều 27 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung chỉ dẫn pháp lý từ Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014 thành Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.
17	Điều 28. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông		
17.1	Khoản 1 Điều 28 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết	Khoản 1 Điều 28 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
18	Điều 29. Thẻ thực tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		



	Điểm a khoản 1 Điều 29 Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Điểm a khoản 1 Điều 29 Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
18.1			
18.2	Khoản 5 Điều 29 Không có	Khoản 5 Điều 29 Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

		mặc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình hợp.	
18.3	Khoản 6 Điều 29 Không có	Khoản 6 Điều 29 Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp	Bổ sung theo Khoản 4 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
18.4	Khoản 7 Điều 29 Không có	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
18.5	Khoản 8 Điều 29 Không có	Khoản 8 Điều 29 Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:	Bổ sung theo Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

		a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	
18.6	Khoản 9 Điều 29 Không có	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia,	Bổ sung theo Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

		thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;	
18.7	Khoản 10 Điều 29 Không có	Khoản 10 Điều 29 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành	Bổ sung theo Khoản 9 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
18.8	Khoản 11 Điều 29 Không có	Khoản 11 Điều 29 Trường hợp EVN Finance áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, EVN Finance có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại	Bổ sung theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020

		Điều 26 Điều lệ này và quy định pháp luật.	
19	Điều 31. Điều kiện để nghị quyết được thông qua		
	Khoản 2 Điều 31 Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <u>cho ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	Khoản 2 Điều 31 Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <u>trên 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	Sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng.
19.1			
	Khoản 4 Điều 31 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu	Khoản 4 Điều 31 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>trên 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu	Sửa đổi thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ

	biểu quyết tán thành	quyết tán thành	
	Khoản 5 Điều 31 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.	Khoản 5 Điều 31 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Bổ sung quy định chung về việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019
19.2			
20	Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	Khoản 2 Điều 32 Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu	Khoản 2 Điều 32 Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết	Thay đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 137, 139 Luật Doanh nghiệp 2014 thành Điều 141, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
20.1			

	quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 <u>Điều 137</u> của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại <u>Điều 139</u> của Luật Doanh nghiệp	chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp	
20.2	Điểm g Khoản 3 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của <u>EVN Finance</u>	Điểm g Khoản 3 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo quy định tại điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
20.3	Điểm f Khoản 5 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của <u>EVN Finance</u> , người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Điểm f Khoản 5 Điều 32 Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	Sửa đổi theo quy định tại điểm e Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020

21	Điều 33. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông		
21.1	Điểm i Khoản 1 Điều 33 i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Điểm i Khoản 1 Điều 33 i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.
21.2	Khoản 4 Điều 33 Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Khoản 4 Điều 33 Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Bổ sung nội dung “<i>người khác ký tên trong biên bản họp</i>” theo yêu cầu tại Khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.
21.3	Khoản 6 Điều 33	Khoản 6 Điều 33	Bổ sung quy định chung về việc

	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance.	công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019.
22	Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
22.1	Khoản 1 Điều 34 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10%</u> (mười phần trăm) <u>tổng số cổ phần phổ thông</u> <u>trở lên</u> trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của	Khoản 1 Điều 34 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	- Sửa đổi, bổ sung theo nội dung cập nhật tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020. - Sửa đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thành Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.

	Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 <u>Điều 148</u> của Luật Doanh nghiệp.	trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;	
23	Điều 36. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ		
	Điểm b Khoản 1 Điều 36 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật và phòng, chống tham nhũng;	Điểm b Khoản 1 Điều 36 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật DN 2020
24	Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm		

24.1	Điểm e, Khoản 1 e. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng</u>;	Điểm e, Khoản 1 e. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;	Sửa đổi cho phù hợp với theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.
25	Điều 43. Hội đồng Quản trị		
25.1	Khoản 2 Điều 43 Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	Khoản 2 Điều 43 Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị	Sửa đổi dẫn chiếu pháp lý từ Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thành khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020. Bổ sung quy định về nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020. Trước đây Luật Doanh nghiệp 2014 không giới hạn số nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Sửa đổi bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp

được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập	
--	--	--

		trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
25.2	Khoản 4 Điều 43 Hội đồng Quản trị sử dụng <u>con dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.	Khoản 4 Điều 43 Hội đồng Quản trị sử dụng <u>dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.
25.3	Khoản 7 Điều 43 Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa một ứng cử viên; b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời</u>	Khoản 7 Điều 43 Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên; b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó bỏ quy định về việc giữ cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng.

	<u>hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa hai ứng cử viên; c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa ba ứng cử viên; d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa năm ứng cử viên; f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ	c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên; d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên; f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.	
--	---	--	--

	phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng để cử.		
26	Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị		
	Khoản 2 Điều 44 Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVN Finance <u>liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm</u> có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình	Khoản 2 Điều 44 Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó bỏ quy định về việc nắm giữ cổ phần của EVNFinance trong thời hạn liên tục ít nhất 01 năm.
26.1			

	chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.	hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	
26.2	Điểm d khoản 3 Điều 44 Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Điểm d khoản 3 Điều 44 Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính , Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Bổ sung thêm theo định nghĩa “Người điều hành” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 1 Điều lệ
27	Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị		
27.1	Khoản 2 Điều 45 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các	Khoản 2 Điều 45 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.

	thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số	
28	Điều 46. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị		
28.1	Điểm c khoản 2 Điều 46. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN	Điểm c khoản 2 Điều 46. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance; người quản lý hoặc thành	Sửa đổi theo điểm c khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp

	Finance	viên Ban kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance	
29	Điều 48. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 48. Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị	
	Khoản 4 Điều 48 Trường hợp bị giảm quá 1/3 số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị .	Khoản 4 Điều 48 Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định, Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị .	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 43 Luật các TCTD năm 2010
30	Điều 49. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
30.1	Khoản 3 Điều 49 Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý	Khoản 3 Điều 49 Hội đồng Quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý	Bổ sung theo điểm b Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020, theo

	một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc; c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.	một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị. d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật	đó bổ sung trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất 05 thành viên quản lý.
30.2	Khoản 5 Điều 49 Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành <u>ở địa chỉ</u>	Khoản 5 Điều 49 Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở	Thông nhất cách gọi xuyên suốt Điều lệ này

	<u>đăng ký</u> của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.	chính của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.	
Khoản 6 Điều 49 Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên	Khoản 6 Điều 49 Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên	Điều khoản mở (có thể sửa đổi thời hạn thông báo họp Hội đồng Quản trị từ 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức họp xuống còn 03 ngày làm việc theo quy định tại Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.)	30.3

Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.	Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.	
Khoản 9 Điều 49 <u>Tuyên bố quyền lợi</u>: Thành viên Hội đồng Quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị, tại đây Hội đồng Quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.	Khoản 9 Điều 49 Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng Quản trị nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị, tại đây Hội đồng Quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.	

30.4

30.5	Khoản 11 Điều 49 Trường hợp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng Quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.	Khoản 11 Điều 49 Trường hợp Hội đồng Quản trị lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng Quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d khoản 8 điều này phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội	Bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 49 Điều lệ.
------	--	--	--

	đồng Quản trị.	
	Khoản 12 Điều 49 Biên bản: Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng Quản trị.	
30.6	Khoản 12 Điều 49 Biên bản: Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Chủ tọa, thư ký và các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

31	Điều 50. Bộ máy giúp việc của Hội đồng Quản trị		
31.1	Khoản 1 Điều 50 Hội đồng Quản trị sẽ sử dụng Bộ máy giúp việc và <u>con dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ của mình	Khoản 1 Điều 50 Hội đồng Quản trị sẽ sử dụng Bộ máy giúp việc và <u>dấu</u> của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ của mình	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.
31.2	Khoản 3 Điều 50 Không có	Khoản 3 Điều 50 Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVN Finance. Người phụ trách quản trị EVN Finance không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance	Bổ sung theo khoản 1,2 Điều 281 Nghị định 155/2020
32	Điều 54. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc		
32.1	Khoản 6 Điều 54	Bổ sung Khoản 6 Điều 54 Không được là người có quan hệ gia đình của	Bổ sung theo yêu cầu tại điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh

	Không có	người quản lý của EVN Finance, Kiểm soát viên của EVN Finance; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại EVN Finance;	ngành 2020
33	Điều 55. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát		
33.1	Khoản 4 Điều 55 Nguyên tắc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau : a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa một ứng cử viên; b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa hai ứng cử viên; c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời</u>	Khoản 4 Điều 55 Nguyên tắc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau : a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên; b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên; c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên; d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới	Bỏ quy định về việc thời hạn nắm giữ cổ phần phổ thông liên tục ít nhất 6 tháng theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.

<u>hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa ba ứng cử viên; d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được đề cử tối đa năm ứng cử viên; f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> đề cử.	50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên; f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.	
---	--	--



34	Điều 56. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát		
34.1	Điểm e Khoản 2 Điều 56 Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông	Điểm e Khoản 2 Điều 56 Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
35	Điều 59. Tiêu chuẩn của Thành viên Ban		

kiểm soát			
35.1	Khoản 4 Điều 59 Không phải là người có liên quan của người quản lý EVN Finance;	Khoản 4 Điều 59 Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý EVN Finance, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại EVN Finance;	Bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
35.2	Khoản 6 Điều 59 Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVN Finance	Khoản 6 Điều 59 Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của EVN Finance;	Bổ sung theo điểm a khoản 2 Điều 168 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
35.3	Không có	Bổ sung khoản 7 Điều 59 Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance trong 03 năm liên trước đó	Bổ sung theo điểm b khoản 2 Điều 168 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

2806
NG
I CHI
PH
IEN L
H PHO

36	Điều 60. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	Điều 60. Thay thế thành viên Ban kiểm soát	
	Khoản 5 Điều 60 Trường hợp <u>bi giám quá một phần ba</u> số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	Khoản 5 Điều 60 Trường hợp không đủ hai phần ba tổng số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	
36.1			
37.	Điều 63. Cổ tức		
	Khoản 5 Điều 63 Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều <u>122, 123 và 124</u> của Luật Doanh nghiệp. EVN	Khoản 5 Điều 63 Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. EVN Finance	Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021
37.1			

	Finance phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
38	Điều 73. Kiểm toán độc lập		
38.1	Khoản 5 Điều 73 Kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và thu thập các thông báo và các thông tin khác liên quan đến bất kỳ cuộc họp nào mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề của Đại hội có liên quan đến kiểm toán viên.	Khoản 5 Điều 73 Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVN Finance.	Sửa đổi, bổ sung theo điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT-TCDL ngày 05/03/2021 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, theo đó, Dự thảo Quy chế có một số điểm thay đổi như sau:

TT	Nội dung	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo sửa đổi Quy chế	Phân tích điểm mới
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG				
1	Điều 1. Căn cứ pháp lý	1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; 2. Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 (Luật các TCTD năm 2017); 3. Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê tài chính; 4. Thông tư 15/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016, sửa đổi Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và	1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; 2. Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 (Luật các TCTD năm 2017); 3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; 4. Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 về hoạt động của Công ty Tài chính và Công ty Cho thuê tài chính;	Cập nhật các văn bản pháp luật mới thay thế các văn bản cũ hết hiệu lực.

	hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. 5. Quyết định 14/2006/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	
	5. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; 6. Thông tư 15/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/06/2016, sửa đổi Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành. 7. Thông tư 17/2018/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 14/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 8. Thông tư 22/2018/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 05/9/2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự	

		của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2018/TT-NHNN 9. Thông tư 13/2019/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 21/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 10. Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
--	--	--	--

2	Điều 4. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1. Quy chế này quy định cụ thể nguyên tắc, chế độ hoạt động, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, quy trình giải quyết công việc của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Phạm vi áp dụng: tại Hội sở chính và các chi nhánh, các đơn vị trực thuộc của Công ty.	Điều 1 Phụ lục 3 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Điều 6. Thuật ngữ và định nghĩa	1. Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực 2. Người điều hành: Người điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh của Công ty.	1. Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, các Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực 2. Người điều hành: Người điều hành Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh của Công ty. Bổ sung chức danh Giám đốc Tài chính vào thuật ngữ “Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành” theo quy định của Điều lệ Công ty

CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4	Điều 7. Nhiệm vụ chung	Khoản 2: Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.	Khoản 2: Hội đồng Quản trị sử dụng dấu của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Không sử dụng thuật ngữ “con dấu”, mà sử dụng thuật ngữ “dấu”.
5	Điều 8. Cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ	1. Hội đồng quản trị bao gồm không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của Công ty. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không	Cơ cấu lại khoản 1, 2: 1. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất một thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định	Bổ sung quy định khi tất cả các thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì xử lý như thế nào

hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	sau: (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
---	---

			Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Bổ sung khoản 3 Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Quy định cụ thể nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp
--	--	--	---	--

6	Điều 9. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	Điểm a khoản 2: Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kề trước đó;	Điểm a khoản 2: Không phải là người đang làm việc cho chính EVN Finance, công ty mẹ hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho chính EVN Finance, công ty mẹ hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kề trước đó;	Quy định bổ sung về điều kiện đối với thành viên HĐQT độc lập.
		Điểm c khoản 2: Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;	Điểm c khoản 2: Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance; là người quản lý của EVN Finance hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc công ty con của EVN Finance;	Sửa đổi theo điểm c khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp
7	Điều 10. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty: 1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành	Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty: 1. Người thuộc đối tượng quy định tại	Sửa đổi theo Điều 36 Điều lệ và Điều 17 Luật Doanh nghiệp

	vi dân sự; 2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; 3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên; 4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; 5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty; 6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị	khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp. 2. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; 3. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;	
--	--	---	--

	thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty; 7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về căn bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; 8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng; 9. Người đại diện theo pháp luật của	4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó; 5. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance

		doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;	hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;	
	10.	Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép.	6. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được là thành viên Ban kiểm soát của EVN Finance;	
	11.	Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến tổ chức	7. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị EVN Finance không được là Tổng Giám đốc của EVN Finance.	
			8. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín	

		tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”	dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.	
--	--	---	--	--

8	Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	Điểm c khoản 1: Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;	Điểm c khoản 1: Có đơn xin từ chức và được chấp nhận;	Phân định cụ thể và sửa đổi một số nội dung về các trường hợp được coi là bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT.
9	Điều 14. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị		Bổ sung khoản 7: Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, Cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
10	Điều 17. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị		Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVN Finance.	Bổ sung theo khoản 1,2 Điều 281 Nghị định 155/2020

		Người phụ trách quản trị EVN Finance không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance.	
--	--	--	--

CHƯƠNG IV: CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

11	Điều 23. Cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị	Khoản 1 điều 23: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập; b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc; c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.	Khoản 1 điều 23: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; d) Trường hợp khác do pháp luật quy định. Khoản 2: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc	Quy định sửa đổi bổ sung về các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT.
12	Điều 24. Thông báo và chuẩn bị nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải	Sửa đổi thời hạn thông báo họp Hội đồng Quản trị từ 05

	dung hợp Hội đồng quản trị	thông báo mời hợp cho các thành viên HĐQT chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hợp.	gửi thông báo mời hợp cho các thành viên HĐQT ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày hợp.	ngày làm việc trước ngày tổ chức hợp xuống còn 03 ngày làm việc theo quy định tại Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
13	Điều 25. Quy định về điều kiện tiến hành và biểu quyết tại cuộc hợp Hội đồng quản trị		Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc hợp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc hợp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự hợp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc hợp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.	Quy định bổ sung cơ chế xác định thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc hợp HĐQT theo quy định tại điểm d Khoản 9 điều 157 Luật Doanh nghiệp
14	Điều 26. Thông qua các quyết định	Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội	Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua và có hiệu lực ngay tại	Quy định chi tiết hiệu lực của các quyết định của

	tại cuộc họp Hội đồng quản trị	đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).	thời điểm đó hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết, quyết định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết cự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).	HĐQT
15	Điều 27. Biên bản họp Hội đồng quản trị.	Khoản 1: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản Khoản 2: Biên bản phải lập bằng tiếng Việt	Khoản 1: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Khoản 2: Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp hai biên bản có sự khác biệt về nội dung thì biên bản được lập bằng Tiếng Việt có giá trị cuối cùng. Bổ sung khoản 4: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên	Sửa đổi bổ sung theo khoản 1,2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 Biên bản họp HĐQT vẫn có



			bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực.	hiệu lực trong trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
16	Điều 36. Thủ lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị	Điểm a Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;	Điểm a Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng . Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên	Thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 điều 48 Điều lệ

PHỤ LỤC 03: BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HDQT-TCĐL ngày 05/03/2021 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty, theo đó, Dự thảo Quy chế có một số điểm thay đổi như sau:

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH EVNFINANCE	QUY CHẾ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điều 1. Căn cứ pháp lý và các tài liệu liên quan		
1.1	Lượt Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>26/11/2014</u> .	Lượt Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 .	Sửa đổi do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã thay thế cho Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 kể từ ngày 01/01/2021.
1.2	Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	

	Căn cứ Thông tư 95/2017/NĐ-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;	Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;	Sửa đổi phù hợp với thông tư mới
	Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;	Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;	Sửa đổi phù hợp với thông tư mới
	Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;	Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Sửa đổi phù hợp với nghị định mới
Điều 5. Giải thích từ ngữ			
c) <i>Người Điều hành</i> : Gồm Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh	c) <i>Người Điều hành</i> : Gồm Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc tài chính	Bổ sung theo Điều lệ	

	<i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</i> (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp và khoản 2 Điều 50 Luật các chức tín dụng;	<i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</i> (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng;	Sửa đổi bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 11. Thủ tục và trình tự tiến hành họp DHHCD thường niên thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp		
1	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp DHHCD: Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp DHHCD tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Người triệu tập họp DHHCD phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD. Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD được lập dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD được lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. EVN Finance phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	-Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. -Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán

2	2. Thông báo triệu tập DHDHCD được thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan của Điều lệ và pháp luật a) Người triệu tập hợp DHDHCD phải gửi thông báo mời hợp đến tất cả cổ đông có quyền dự hợp chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc.	Thông báo triệu tập DHDHCD được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty	Bổ sung dẫn chiếu chi tiết theo Điều lệ hiện hành
	Điều 13. Biên bản hợp DHDHCD		
1	Biên bản hợp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Công ty.	Biên bản hợp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.	Bổ sung dẫn chiếu chi tiết theo Điều lệ hiện hành.
2	Không có	Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản hợp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản hợp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản hợp	Bổ sung theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020
5	Biên bản hợp DHDHCD phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Biên bản hợp DHDHCD phải được công bố đến các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Theo khoản 5 Điều 33 Điều lệ Công ty

6	Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung quy định chung về việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019.
	Điều 14. Quyết định của ĐHĐCĐ.		
3	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

4	Cách thức phản đối quyết định của DHD/CD (theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	Cách thức phản đối quyết định của DHD/CD được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều 34 Điều lệ Công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ Công ty
	Điều 15. Thủ tục họp DHD/CD thường niên thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.		
2	Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của DHD/CD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách lấy ý kiến cổ đông, yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, cách thức gửi được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.	Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của DHD/CD, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách lấy ý kiến cổ đông, yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, cách thức gửi được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.	Sửa đổi theo Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 16. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng Quản trị trong quản trị Công ty		

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc .	Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật doanh nghiệp
---	--	---

		mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
	Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị		
	Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật.	Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khảo 3 Điều 49 Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật.	Bổ sung dẫn chiếu theo Điều lệ Công ty
1	Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.	1. Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp ít nhất 03(ba) ngày làm việc trước ngày họp.	Sửa đổi theo khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
2	Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời gian không quá	Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời gian không quá (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ	Sửa đổi theo Điều 49 Điều lệ Công ty

	15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HĐQT.	nhất.. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
4	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020
	Điều 21. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.		
	1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát:	1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát:	Bổ sung theo Điều lệ Công ty

	Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định pháp luật và không thuộc các trường hợp sau:	a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty b) Có đạo đức nghề nghiệp c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; d) Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý Công ty, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty; e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong đương nhiệm;	Bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc.		
1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 54 Điều lệ Công ty	Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều lệ Công ty
	Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc.		



1	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này	Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020	Bổ sung theo yêu cầu tại điểm a, điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020
7	Không có	Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của EVN Finance, Kiểm soát viên của EVN Finance; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại EVN Finance;	Bổ sung theo yêu cầu tại điểm a, điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 35. Người quản trị công ty			
	1. Hội đồng Quản trị phải bỏ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. 2. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty đại chúng và quy định của Hội đồng Quản trị tại từng thời kỳ.	1. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bỏ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

		định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
--	--	---	--